

Số: 14/2026/QĐST - DS

Quảng Trị, ngày 19 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 03 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 150/2025/TLST- DS ngày 22 tháng 12 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Đồng Nguyên đơn:

+ Công ty Cổ phần M1, địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T, chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M, chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ; Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Phúc L, ông Hoàng Vũ L1, bà Nguyễn Thị H, ông Đào Tùng L2 - chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ, địa chỉ: Số E T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị,

+ Ngân hàng TMCP V, địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như G, chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý tích hợp 2; Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Hoàng Vũ L1, địa chỉ: Số E T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị;

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị G1, sinh năm 1965, địa chỉ: Thôn K, xã T, tỉnh Quảng Trị; Người đại diện theo ủy quyền: Anh Võ Văn H1, địa chỉ: Thôn K, xã T, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về khoản vay: Đại diện Ngân hàng TMCP V (V1), Công ty Cổ phần M1 và anh Võ Văn H1 thống nhất tính đến ngày 11/03/2026, bà Nguyễn Thị G1 còn nợ V1 và Công ty Cổ phần M1 số tiền là: 637.204.715 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm ba mươi bảy triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn, bảy trăm mười lăm đồng). Cụ thể: Nợ Công ty Cổ phần M1 tổng số tiền là 605.344.479 (trong đó: Gốc: 401.097.607 đồng, nợ lãi và lãi chậm trả: 204.246.872 đồng); nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 31.860.236 đồng (trong đó nợ gốc: 21.110.400 đồng và nợ lãi, lãi chậm trả là 10.749.836 đồng).

- Về thời gian trả nợ: Hai bên thống nhất thoả thuận về lộ trình trả nợ của bà Nguyễn Thị G1 như sau: Đến ngày 20/03/2026 bà Nguyễn Thị G1 sẽ thanh toán toàn bộ số tiền 637.204.715 đồng cho phía ngân hàng và công ty, cụ thể:

+ Thanh toán cho Công ty Cổ phần M1 tổng số tiền là 605.344.479 (trong đó: Gốc: 401.097.607 đồng, nợ lãi và lãi chậm trả: 204.246.872 đồng);

+ Thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 31.860.236 đồng (trong đó nợ gốc: 21.110.400 đồng và nợ lãi, lãi chậm trả là 10.749.836 đồng).

Kể từ ngày 12/03/2026 cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị G1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận tại hợp đồng vay LN2304138910959 ký ngày 17/04/2023;

Lãi phát sinh phải trả cho Công ty Cổ phần M1, Ngân hàng TMCP V (V1) tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với khoản nợ theo Hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER ngày 28/03/2025 và Phụ lục đính kèm.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị G1 không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết nêu trên thì Công ty Cổ phần M1, Ngân hàng TMCP V (V1) được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ, đối với Xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, X, 1.5L, AT, Biển số đăng ký 73A-283.39, số khung MK2LRNC1WNN017249, số máy 4A91KBD3028; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 73 000618 mang tên chủ xe Nguyễn Thị G1; Theo Hợp đồng thế chấp số LN2304138910959 ký ngày 15/04/2023 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V (V1) - Chi nhánh Q - Phòng G2 và bà Nguyễn Thị G1.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng TMCP V (V1), Công ty Cổ phần M1 và anh Võ Văn H1 thoả thuận giao cho bà Nguyễn Thị G1 chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị G1 phải chịu nộp: 14.744.094 đồng (Mười bốn triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, không trăm chín mươi bốn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Trả lại cho Công ty cổ phần M1 số tiền 12.604.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí BLTU/25E số 0002313 ngày 12 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 697.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí BLTU/25E số 0002315 ngày 12 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV4 - Quảng Trị;
- Phòng THADS KV4 - Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nam